

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin của huyện Đông Sơn năm 2018

Thực hiện Công văn số 1371/STTTT-KHTC ngày 19/10/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2018. UBND huyện Đông Sơn báo cáo cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- 100 % các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử "dongson.gov.vn", cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang Thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; công khai việc giải quyết các TTHC theo quy định

- 100% Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của huyện và liên kết tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh,

- 100% bộ phận một cửa của các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã có trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp việc tiếp nhận, theo dõi quá trình xử lý, tra cứu, thống kê tổng hợp hồ sơ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Trang thông tin điện tử của 15 xã, thị trấn thành phần trên Cổng thông tin điện tử của huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 điều 28 Luật Công nghệ thông tin.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 tại UBND huyện và các xã, thị trấn tuân thủ theo Kế hoạch số 131/KH - UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

3. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Hiện nay công việc tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả đang sử dụng phần mềm VNTP IGATE do Viễn thông Thanh Hóa hỗ trợ. Phần mềm VNTP IGATE chỉ cập nhật và theo dõi được khâu Tiếp nhận hồ sơ và khâu trả kết quả.

- 100% thủ tục hành chính đã cung cấp ở mức độ 2.

- 100% hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm hành chính công vì vậy phải luân chuyển hồ sơ bản in giấy trong quá trình xử lý.

4. Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành

4.1 Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

UBND huyện Đông Sơn đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể như: Cổng thông tin điện tử huyện; thực hiện ứng dụng các phần mềm như: kế toán ngân sách, tabmis; quản lý hộ tịch tại phòng tư pháp; quản lý đất đai tại phòng đăng ký quyền sử dụng đất; quản lý chế độ LĐT BXH; Phần mềm (Microstation, Mapping office, Famis, Vilis 2.0, Tk- 05); phần mềm Microsoft office 2010; phần mềm vẽ xây dựng, đồ họa Autocad 2005, Autocad 2000 Autocad 2010; các phần mềm đo bóc, tính toán khối lượng và dự toán xây dựng F1, Escon G8, Acid.

Đặc biệt trong năm 2017, UBND huyện Đông Sơn đã triển khai ứng dụng 4 phần mềm sau đạt kết quả tốt trong giải quyết công việc như: phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc” (TD office); phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc VNPT – iOffice; phần mềm theo dõi và thực hiện nhiệm vụ được giao của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và phần mềm “Hệ thống thư điện tử công vụ” để gửi văn bản cho các xã, thị trấn, các phòng ban, đơn vị giảm chi phí hành chính trên cổng thông tin điện tử của huyện. Kết quả:

- 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đến các xã, thị trấn (các trang điều hành, cổng thông tin điện tử, thư mục tin trong mạng nội bộ, trừ các văn bản mật theo đúng quy định).

- 100% văn bản thuộc quản lý UBND huyện, và 95% thuộc quản lý của xã, thị trấn được số hóa và trao đổi, lưu chuyển trên môi trường mạng qua hòm thư điện tử công vụ (đảm bảo quy định về an toàn bảo mật thông tin).

- Phần mềm theo dõi và thực hiện nhiệm vụ được giao của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 98%, Qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND huyện giao, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện.

- Thực hiện tốt quản lý văn bản, theo dõi hồ sơ công việc giữa UBND huyện với UBND tỉnh và các Sở, ban ngành cấp tỉnh.

4.2 Tình hình ứng dụng CNTT tại các xã, thị trấn

Hiện tại 15 xã, thị trấn đã cài đặt và đưa vào sử dụng các phần mềm trong hoạt động của cơ quan nhà nước cấp xã. Cụ thể:

- Phần mềm điều hành, quản lý văn bản, hồ sơ công việc VNPT – iOffice: Với mỗi xã, thị trấn được đăng ký 10 đến 15 tài khoản người dùng có liên quan đến công việc chuyên môn và liên thông với phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc(TdOffice) của UBND huyện.

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa: được cài đặt tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý đất đai; phần mềm bảo trợ chính sách...

- Trang thông tin điện tử thành phần của các xã, thị trấn đều được cài đặt các phần mềm: mail công vụ với tên miền “...dongson@thanhhoa.gov.vn”; phần mềm VNPT - iOffice; phần mềm theo dõi nhiệm vụ. Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn đều đáp ứng đầy đủ theo khoản 2 điều 28 Luật CNTT.

5. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Đối với cấp huyện: Toàn bộ hệ thống máy tính ở tất cả các phòng ban chuyên môn, Trung tâm hành chính công và các đơn vị trực thuộc đều kết nối mạng LAN/WAN. Đường truyền Internet bằng đường truyền cáp quang tốc độ 60MB. Tỷ lệ máy tính đạt 0,9MT/01CBCC. Phần mềm QLVB&HSCV được sử dụng trên đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Trung tâm hành chính công của huyện vừa hoàn thiện và đi vào hoạt động trong cuối tháng 4 năm 2017. Sử dụng phần mềm VNPT- IGATE cập nhật và theo dõi thủ tục hành chính phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

- Đối với cấp xã: Đã triển khai sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, trang thông tin điện tử thành phần, phần mềm quản lý văn bản, điều hành công việc VNPT –iOffice và các phần mềm liên quan đến công tác chỉ đạo liên thông từ huyện đến xã. Tỷ lệ máy tính đạt 17MT/21CBCC.

Hiện trạng hạ tầng CNTT tại cấp huyện, cấp xã (tính đến 30/9/2017)

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
I	Cấp huyện			
1	Máy chủ	0		
2	Máy trạm	88	88	
2.1	Máy tính để bàn	78	78	
2.2	Máy tính xách tay	10	10	
3	Switch	5	5	
4	Hub	5	5	
5	Máy in	44	44	

6	Số máy tính kết nối mạng LAN/Internet	88	88	
II	Cấp xã			
1	Tổng số máy tính tại các xã	256	256	
1.1	Máy tính để bàn	208	208	
1.2	Máy tính xách tay	48	48	
2	Số xã, thị trấn có mạng LAN	15	15	

6. Nguồn nhân lực

Số lượng cán bộ công chức hiện có tại đơn vị: 66 người; trong đó, biên chế tỉnh giao 66 và 4 cán bộ hợp đồng;

- Số lượng CBCC phụ trách CNTT: 03 người; đang được bố trí tại phòng/bộ phận: phòng VHTT: 1; Văn phòng HĐND-UBND huyện 1; Trung tâm hành chính công: 1.

- Trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách: Văn phòng HĐND-UBND: 01 Cao Đẳng Công nghệ thông tin, phòng VHTT: 01 bằng Đại học Tin học; Trung tâm Hành chính công: 01.

7. Môi trường pháp lý

Để tạo điều kiện góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện. Trong những năm qua UBND huyện ban hành các văn bản quy định, triển khai thực hiện và đi vào sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 của UBND huyện về Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện Đông Sơn; Quyết định số 557/QĐ-UBND của UBND huyện về việc kiện toàn Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện Đông Sơn; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 22/05/2013 về việc Ban hành Quy chế sử dụng, khai thác và quản lý chương trình phần mềm “Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc” tại UBND huyện Đông Sơn; Quyết định số 488/QĐ- UBND ngày 17/5/2013 của UBND huyện về việc Ban hành quy chế quản lý và sử dụng mạng máy tính nội bộ của UBND huyện Đông Sơn; Văn bản số 844/UBND-VP ngày 04/7/2016 của UBND huyện về việc Yêu cầu thực hiện nghiêm túc phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; Văn bản số 1187/UBND-VP ngày 28/12/2016 của UBND huyện về việc khảo sát, lắp đặt hạ tầng CNTT tại UBND các xã, thị trấn phục vụ việc thiết lập truyền hình trực tuyến; kế hoạch số 842/KH-UBND ngày 22/6/2017 của UBND huyện về tập huấn , triển khai , sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc VNPT – iOffice; Công văn số 934/UBND – VP ngày 06/7/2017 của UBND huyện về yêu cầu thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc VNPT- iOffice.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản triển khai thực hiện đều được UBND huyện và UBND các xã, thị trấn quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều thành quả thiết thực. Từ đó, ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phục vụ tốt hơn, có hiệu quả hơn trong công tác cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình làm việc, giảm thiểu chi phí và tiết kiệm thời gian đi lại.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Một số các xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực ứng dụng CNTT. Vẫn còn tình trạng đánh giá chưa đúng tiềm năng và sự phát triển của CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành cũng như công tác cải cách thủ tục hành chính hiện đại.

- Ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng ứng dụng CNTT còn hạn chế dẫn đến việc thực hiện các chương trình, dự án CNTT còn chưa đồng bộ, dịch vụ công trực tuyến còn chậm chưa đáp ứng được công tác cải cách thủ tục hành chính nhà nước.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, UBND các xã, thị trấn tuy đã và đang được đầu tư trang bị theo Đề án xây dựng Chính quyền điện tử, tạo nền tảng cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, hiệu quả đạt được chưa cao, vẫn còn khoảng 20% máy tính đã được trang bị từ lâu, cấu hình yếu và xuống cấp.

- Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chủ yếu vẫn là kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo chính qui về công nghệ thông tin. Đặc biệt, do thói quen, ngại thay đổi phương thức làm việc của một số bộ phận cán bộ công chức nhất là tại các đơn vị cấp xã, còn là rào cản lớn trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN

- Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật kịp thời đáp ứng nhu cầu Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành giữa UBND huyện với UBND các xã, thị trấn, với người dân và các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

- Đưa vào sử dụng các phần mềm ứng dụng như phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ và phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ được giao; từ đó đem lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành giữa cấp huyện và cấp xã, thị trấn cũng như theo dõi sự chỉ đạo của UBND tỉnh cùng các sở, ban ngành. Cụ thể:

+ Triển khai thực hiện phần mềm “theo dõi nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao đã giúp cho UBND huyện theo dõi được việc thực hiện các công việc do Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, từ đó các công việc được thực hiện một cách nghiêm túc, cụ thể: đã giải quyết 100% các công việc do UBND tỉnh giao đều giải quyết đúng hạn, 98% nhiệm vụ đã giải quyết xong. Chế độ thông tin, báo cáo cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh cũng được thực hiện đúng hạn 100%. UBND các xã, thị trấn cũng đã thực hiện nghiêm túc các công việc được giao và báo cáo đúng hạn.

+ Việc triển khai thực hiện phần mềm gửi nhận văn bản qua Hệ thống thư điện tử đến các phòng ban, UBND các xã, thị trấn đạt kết quả tích cực, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giảm thiểu thời gian, giấy tờ, tiết kiệm chi phí hành chính.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Ngân sách cấp huyện khó khăn trong việc đầu tư phát triển hạ tầng ứng dụng CNTT, nhất là đầu tư thực hiện dịch vụ công trực tuyến công tác cải cách thủ tục hành chính nhà nước. Vì vậy, đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư, hỗ trợ mua sắm, trang bị các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm một cửa điện tử và cung cấp dịch vụ hành chính công cho Trung tâm hành chính công cấp huyện và cấp xã.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin cho huyện và các xã trên địa bàn huyện.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Nghị định số 64/NĐ – CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang Thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 99/QĐ – TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, và an ninh thông tin đến năm 2020”
- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về “Chính phủ điện tử”;
- Kế hoạch số 111/KH – UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế”;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;
- Kế hoạch số 22/KH – UBND ngày 15/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 -2020;

- Quyết định số 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 các bộ ngành, địa phương triển khai năm 2017;

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;

- Quyết định 3809/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 -2020;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh Thanh Hóa năm 2017;

- Văn bản số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2018;

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin gắn liền với chương trình cải cách thủ tục hành chính; tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, thời gian và quãng đường đi lại giữa UBND huyện với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện. Thúc đẩy công tác triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến ở cấp độ 3,4 trên toàn huyện, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử huyện Đông Sơn nói riêng, tỉnh Thanh Hóa nói chung để phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, hội nhập Quốc tế, giúp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, văn hóa xã hội và nâng cao thể mạnh tiềm năng của huyện.

2.1 Mục tiêu cụ thể

-Xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các phòng, ban ngành, giữa UBND huyện với các xã, thị trấn, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện; đảm bảo thông tin liên kết với các Sở ban ngành trực thuộc UBND tỉnh nói riêng và huyện tỉnh nói chung.

- Đạt tỷ lệ 100% máy tính/ 100 cán bộ cấp huyện, 100% cán bộ công chức xã, thị trấn có máy tính sử dụng trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động trong lĩnh vực chuyên trách được giao.

- Triển khai công tác phối hợp với UBND tỉnh, Sở TTTT phát triển hệ thống một cửa liên thông trên môi trường mạng từ tuyến huyện tới các xã, thị trấn và các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

- Triển khai công tác sử dụng phần mềm thu âm, chỉnh sửa âm thanh trong hoạt động tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh các xã, thị trấn nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị các cấp ủy đảng, nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của nhà nước, của tỉnh và của UBND huyện, nhằm đạt kết quả cao nhất trong công tác tuyên truyền.

- Triển khai tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng vận hành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho 100% cán bộ công chức từ cấp huyện tới cấp xã, thị trấn.

- Triển khai đăng ký và cấp chứng thư số cá nhân cho đầu mối tiếp nhận, xử lý các dịch vụ công trực tuyến.

III . NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật cấp huyện và cấp xã, thị trấn

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền điện tử của UBND huyện; kết nối từ các cơ quan đảng, chính quyền huyện đến các xã, thị trấn trên toàn địa bàn.

- Xây dựng phần mềm một cửa điện tử liên thông áp dụng tại huyện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều cấp, nhiều lĩnh vực.

- Trang bị máy tính phục vụ công việc cho 100% công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của huyện; đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của huyện; mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các xã, thị trấn.

- Cung cấp phần mềm chứng thực chữ ký số cho các cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện triển khai ứng dụng.

- Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các xã, thị trấn đảm bảo có đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý và điều hành tại các trụ sở làm việc.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ: thay thế các máy tính bàn, máy tính cá nhân với công nghệ cũ, một số thiết bị kết nối internet đã bị hỏng.

- Xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống thông tin CSDL của các sở, ban, ngành, của huyện và các xã, thị trấn

- Trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như: Hub, Swich, máy tính xách tay phục vụ lãnh đạo.

- Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên đường truyền số liệu chuyên dùng đến 100% đơn vị cấp xã nhằm đảm bảo sẵn sàng cho việc kết nối liên thông các hệ thống ứng dụng điều hành, tác nghiệp và hoạt động giao dịch trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Triển khai thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến; Mở rộng hội nghị truyền hình trực tuyến tới 100% cơ quan cấp xã.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công và UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, trên cơ sở nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc cho đơn vị từ huyện đến cấp xã; tích hợp, chia sẻ với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3 Ứng dụng CNTT chỉ đạo, điều hành:

- Các phần mềm ứng dụng tại đơn vị, tính cả các phần mềm ứng dụng được chuyển giao từ các dự án tập trung của tỉnh, của các cơ quan trung ương cấp:

Phần mềm VNTP IGATE: Cập nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công

Kế toán ngân sách, tabmis.

Phần mềm quản lý hộ tịch tại phòng tư pháp.

Phần mềm quản lý đất đai tại phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

Phần mềm quản lý chế độ LDTBXH.

Phần mềm (Microstation, Mapping office, Famis, Vilis 2.0, Tk- 05)

Phần mềm Microsoft office 2010

Phần mềm quản lý hồ sơ công việc (Tdooffice)

Phần mềm theo dõi và thực hiện nhiệm vụ được giao

Phần mềm điều hành, quản lý văn bản (VNPT - iOffice)

- Tỷ lệ CBCC đã được cấp hộp thư điện tử: 66 người; đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử cho công việc: 100%.

4. Nguồn nhân lực CNTT tại đơn vị UBND huyện:

Xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin và Chính quyền điện tử cho các lãnh đạo, cán bộ chuyên trách và cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Xác định tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả Cổng thông tin điện tử của huyện góp phần cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; phát triển ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa (mức độ ứng dụng, quy mô triển khai lộ trình cung cấp từ mức độ 3 đến mức độ 4), kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa và với Cổng thông tin điện tử của

huyện; phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của từng đơn vị.

- Từng bước nâng cấp, phát triển thêm các chức năng, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống cổng thông tin điện tử của huyện, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Triển khai đồng bộ hệ thống xử lý công việc và giao tiếp tại bộ phận một cửa của huyện: thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo hỗ trợ tối đa quy trình xử lý công việc của bộ phận một cửa.

6. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc..

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính:

- Bảo đảm kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch từ nguồn ngân sách hỗ trợ của tỉnh, phân bổ ngân sách địa phương.

- Tăng cường vận động các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào ứng dụng CNTT

2. Giải pháp triển khai:

- Có hướng dẫn chung quy mô toàn huyện về việc xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước.

- Lựa chọn triển khai điểm mô hình ứng dụng CNTT điển hình ở các cấp, phổ biến triển khai nhân rộng.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công.

3. Giải pháp tổ chức:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo công nghệ thông tin ở các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào cơ quan.

- Hình thành và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thông tin, có lãnh đạo chuyên trách về an toàn thông tin, chú trọng công tác xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch với chương trình cải cách thủ tục hành chính nhằm tăng hiệu quả của ứng dụng CNTT.

4. Giải pháp về môi trường chính sách (các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT):

- Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

- Phát triển các hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin, đội ngũ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố, phòng chống tấn công, đảm bảo an toàn mạng của CQNN.

- Xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

5. Giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng các hệ thống tường lửa đảm bảo an toàn bảo mật trên mạng cho các đơn vị tham gia mạng truyền số liệu chuyên dùng của huyện.

- Cài đặt các phần mềm chống virus cho tất cả các máy tính trong các cơ quan đảng, chính quyền.

- Xây dựng, duy trì và áp dụng quy trình nghiệp vụ đảm bảo an toàn bảo mật trên mạng của các đơn vị.

- Xây dựng, áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng (backup) dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu, đầu tư các thiết bị lưu trữ số liệu từ huyện đến các xã, thị trấn

- Định kỳ thực hiện việc rà quét, kiểm tra, đánh giá về mức độ an toàn thông tin của các đơn vị, đề xuất các giải pháp phù hợp.

V. DANH MỤC, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

Nội dung (tên dự án, công việc)	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới
A. Chi đầu tư phát triển					
- Mua sắm máy tính, máy in, máy phottocopy,	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Hành chính công	300	Quý I năm 2018	UBND huyện	Mới
- Ứng dụng Chữ ký số cho lãnh đạo cơ quan,	Đăng ký văn bản điện tử công	120	Quý I năm 2018	UBND huyện và	Mới

trường các phòng, ban, ngành, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn	tác giải quyết TTHC, chỉ đạo, quản lý điều hành hồ sơ công việc			UBND các xã, thị trấn	
- Mua sắm máy Scan 2 mặt	Phục vụ số hoá 100% văn bản, quản lý, điều hành văn bản, hồ sơ công việc	300	Quý II năm 2018	UBND các xã, thị trấn	Mới
- Tập huấn cán bộ công chức huyện và xã	Nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ CC, VC trong công tác ứng dụng các phần mềm mới	30	Quý I, II, III và IV năm 2018	UBND huyện	mới
- Đào tạo, bồi dưỡng	Nâng cao kỹ năng vận hành hệ thống CNTT	50	Quý I, II, III và IV năm 2018	UBND huyện	Mới
B. Tổng số		800,0			

Tổng kinh phí thực hiện: 800 triệu đồng

Trong đó: - Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ: 400 triệu đồng

- Trích ngân sách từ huyện: 250 triệu đồng

- Ngân sách từ UBND các xã, thị trấn: 150 triệu đồng

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan nhà nước tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện trong năm 2018.

- Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn liên quan tham mưu cho UBND huyện các chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn CNTT phục vụ cho việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì, phối hợp tham mưu cho UBND huyện trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành ở cơ quan UBND huyện. Song hành giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính. Kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành chung của UBND huyện gắn với công tác cải cách hành chính của huyện; nhất là các nhiệm vụ việc ứng dụng phần mềm phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice), Hệ thống thư điện tử, cập nhật các tin tức, sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trên Cổng thông tin điện tử của huyện và bước đầu áp

dụng phần mềm quản lý dịch vụ hành chính công tại Bộ phận 1 cửa theo hướng hiện đại.

- Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện dự toán kinh phí CNTT năm 2018.

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước của huyện Đông Sơn trong năm 2018, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Thông tin - Truyền thông Thanh Hóa (để b/c);
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các P. CT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP-UBND huyện, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Thông